TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HS-ST
Ngày 24/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Quang Huy.**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Công Thái;**
2. Bà **Đặng Thị Thu;**
T ký phiên tòa: Bà **Lục Thị Ánh Nguyệt** - T ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Mai Duy Định** - Kiểm sát viên.

Ngày 24/12/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2021/HSPT này 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Hoài N** - sinh ngày: 24 tháng 01 năm 1969, tại: tỉnh Thái Nguyên. Giới tính: N. Tên gọi khác: Không. Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Đăng ký HKTT, chỗ ở: tổ 13, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Con ông: Trần Văn C; Sinh năm: 1936 - đã chết. Con bà: Cáp Thị Đ; Sinh năm: 1944. Vợ: Nguyễn Thị Ngọc A. Sinh năm: 1972. Con: có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh 2008. Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo từ ngày 22/10/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Ngô Thị T** - Sinh ngày: 10 tháng 11 năm 1965, tại: tỉnh Bắc Giang. Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không. Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 07/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Đăng ký HKTT, chỗ ở: tổ 1, phường X, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Con bà: Nguyễn Thị K (đã chết), Con ông: Ngô Hạnh P (đã chết) Chồng: Đặng Đình L - sinh 1979 (đã chết). Con: có 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/10/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn D** - Sinh ngày: 11 tháng 12 năm 1987, tại: tỉnh N Định. Giới tính: N. Tên gọi khác: Không. Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn:11/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Đăng ký HKTT: thôn A, xã P, huyện T, tỉnh N Định. Chỗ ở: tổ 1, phường X, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Con ông: Nguyễn Văn V; Sinh năm: 1952. Con

bà: Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1957. Vợ: Nguyễn Thị C - sinh năm: 1985. Con: có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/10/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Hoàng Thiên S** - Sinh ngày: 27 tháng 12 năm 1992 tại: tỉnh Bắc Kạn. Giới tính: N. Tên gọi khác: Không. Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Đăng ký HKTT, chỗ ở: Khu 2, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn Con ông: Hoàng Văn P; Sinh năm: 1967. Con bà: Triệu Thị T; Sinh năm: 1968. Vợ: Dìu Thị Th; sinh 1999. Con: Hoàng Nhật P; sinh 2021. Đều trú tại Khu 2, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/10/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Bàn Văn M** - Sinh ngày: 02 tháng 9 năm 1961, tại: tỉnh Bắc Kạn. Giới tính: N. Tên gọi khác: Không. Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 04/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi Đăng ký KHTT và chỗ ở: tổ dân phố C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Con ông: Bàn Dân P; Sinh năm: 1936. (đã chết) Con bà: Đặng Thị T; Sinh năm: 1942. (đã chết). Vợ: Chu Thị V - sinh năm: 1965. Con: có 04 con, lớn sinh năm 1983, con thứ hai sinh năm con thứ ba sinh năm 1985, con thứ ba sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1991. Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/10/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Triệu Thị T, sinh năm 1968. Địa chỉ: Khu 2, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

2. Đặng Thị T, sinh năm 1989. Địa chỉ: thôn K, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

3. Đào Quang K, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu 1, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

4. Chu Đức V, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn bản Súng, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

5. Đinh Thị H, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khu 1, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

6. Nguyễn Đức T, sinh năm 1971. Địa chỉ: tổ 9, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

7. Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 1, Trần Đăng N, thị trấn V, huyện H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/01/2021, phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có một số người cư trú trên địa bàn thành phố Bắc Kạn và huyện Ngân S, tỉnh Bắc Kạn có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại di động. Qua điều tra xác định:

Đối với Nguyễn Văn D, sinh ngày: 11 tháng 12 năm 1987. Chỗ ở: tổ 1, phường X, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 24 phút đến 17 giờ 58 phút ngày 26/01/2021, Nguyễn Văn D đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 màu xanh, bên trong có gắn sim số thuê bao: 0972.464.076 để bán và mua số lô, số đề cho nhiều người, cụ thể như sau:

+ Hồi 17 giờ 40 phút, Nguyễn Văn D nhận được tin nhắn từ số điện thoại 0984.883.565 của 01 người đàn ông tên D (lưu tên trong danh bạ điện thoại là "D Lx Ty Mùi", nH D không biết họ, tên đệm, năm sinh, địa chỉ), người này mua các số đề 91, 92, 93 mỗi số 50.000đ *(năm mươi nghìn đồng)*; các số lộ 91, 92, 93 mỗi số 10 điểm; số ba càng 791 × 100.000đ *(một trăm nghìn đồng)*. Mỗi điểm lô Nguyễn Văn D bán với số tiền 23.000đ *(hai ba nghìn đồng).* Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn D với người đàn ông tên D trong ngày 26/01/2021 là: 940.000đ *(chín trăm, bốn mươi nghìn đồng).* Các số lô, số đề trên không trúng Tởng.

+ Hồi 15 giờ 24 phút, D nhận được tin nhắn từ số điện thoại 0865.271.271 của 01 người đàn ông tên Hoàn (không biết họ, tên đệm, năm sinh, địa chỉ). D lưu tên trong danh bạ điện thoại là "Hoan 388 Sim 2" mua các số lô 12, 21 mỗi số 10 điểm. Mỗi điểm lô Nguyễn Văn D bán với số tiền 23.000đ *(hai ba nghìn đồng).* Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn D với Hoàn trong ngày 26/01/2021 là: 460.000đ *(bốn trăm sáu mươi nghìn đồng)*. Các số lô trên không trúng Tởng.

Tổng số tiền bán số lô, số đề của Nguyễn Văn D cho các đối tượng D, Hoàn trong ngày 26/01/2021 là 1.400.000đ (một triệu, bốn trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lý lịch người tên D, Hoàn đã mua số lô, số đề với Nguyễn Văn D.

Sau khi bán số lô, số đề cho người tên D và Hoàn, Nguyễn Văn D không giữ lại mà dùng số thuê bao 0972.464.076 soạn tin nhắn chuyển toàn bộ các số lô, số đề trên đến số điện thoại 0363.179.584 của Ngô Thị T, sinh năm 1965 trú tại tổ 1, phường X, thành phố Bắc Kạn tương ứng với số tiền 1.350.000đ *(một triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng),* mục đích hưởng lợi số tiền chênh lệch 50.000đ *(năm mươi nghìn đồng)* do giữa D và T thỏa thuận 01 điểm lô T bán là 22.000đ *(hai mươi hai nghìn đồng),* hưởng lợi 1000đ/ 01 điểm lô, D mua đề với T chỉ trả là 74% (tức là mua 100.000đ tiền đề, số tiền thực trả là 74.000đ - hưởng lợi 26%). Ngoài ra D còn tự đánh với T các số lô 48, 84 mỗi số 150 điểm, số đề 98 x 100.000đ tương ứng với số tiền 6.700.000đ (*sáu triệu, bảy trăm nghìn đồng*). Sau khi có kết quả xổ số miền bắc, D trúng Tởng số tiền 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*), số tiền D đánh bạc với T là 1.350.000đ +6.700.000đ + 12.000.000đ = 20.050.000đ (*hai mươi triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*), T phải chịu trách nhiệm về số tiền này.

Đối với Nguyễn Văn D, tổng số tiền đánh bạc trong ngày 26/01/2021 là: 1.400.000₫ + 6.700.000₫ + 12.000.000đ = 20.100.000₫ (hai mươi triệu, một trăm nghìn đồng).

2. Đối với Ngô Thị T, sinh năm 1965, trú tại tổ 1, phường X, thành phố Bắc Kạn: Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 42 phút đến 18 giờ 07 phút ngày 26/01/2021, T sử dụng số thuê bao 0363179584 lắp trên máy điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bản phím số để nhận tin nhắn mua các số lô, số đề của Nguyễn Văn D, với tổng số tiền là: 20.050.000₫ (*hai mươi triệu, không trăm, năm mươi nghìn đồng).*

Sau khi bán số lô, số đề cho D, T sử dụng số thuê bao 0363.179.584 nhắn tin chuyển toàn bộ số lô, số đề trên đến số thuê bao 0964.237.473 của Trần Hoài N, sinh năm 1969, trú tại tổ 13, phường Đ, thành phố B, tương ứng với số tiền 19.945.000₫ *(mười chín triệu, chín trăm, bốn mươi năm nghìn đồng)*, mục đích để hưởng lợi số tiền chênh lệch 105.000₫ *(một trăm linh năm nghìn đồng)* do giữa T và N thỏa thuận 01 điểm lô N bán là 21.700₫ (*hai mốt nghìn bảy trăm),* hưởng lợi 300đ/01 điểm lô, T mua đề với N chỉ trả là 72% (hưởng lợi 2%). Ngoài ra T còn tự đánh với N các số lô 58 x 55 điểm; 32, 34, 43 mỗi số 50 điểm; 78, 87, 11, 44 mỗi số 30 điểm; 23, 47, 76 mỗi số 20 điểm; 65, 67 mỗi số 10 điểm; số 37 là 5 điểm; các số đề 63, 65; 55, 56, 53; 03, 30, 35, 64, 36; lô xiên 3: 15-37-45 tương ứng với số tiền 9.867.000₫ *(chín triệu, tám trăm sáu bảy nghìn đồng*). Sau khi có kết quả xổ số miền bắc, T trúng Tổng số tiền là 8.800.000đ (*tám triệu, tám trăm nghìn đồng),* số tiền T đánh bạc với N là 19.945.000₫ + 9.867.000₫ + 8.800.000đ = 38.622.000₫ (ba mươi tám triệu, sáu trăm, hai mươi hai nghìn đồng), N phải chịu trách nhiệm về số tiền này.

Đối với Ngô Thị T, tổng số tiền đánh bạc trong ngày 26/01/2021 T phải chịu trách nhiệm là: 20.050.000đ + 18.667.000đ = 38.727.000đ (Ba mươi tám triệu, bảy trăm, hai mươi bảy nghìn đồng).

3. Đối với Trần Hoài N, sinh năm 1969, trú tại tổ 13, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn: Khoảng gần 16 giờ ngày 26/01/2021, N đi đến phòng khám nha khoa "Đức Triều" ở số nhà 142, tổ 2, phường S, thành phố B, gặp Nguyễn Đức T, sinh năm 1971, trú tại tổ 9, phường Phùng Chí Kiến, thành phố Bắc Kạn. Khi N và Triều đang ngồi chơi thì có Nguyễn Văn H, sinh năm 1987, trú tại Số 1, Trần Đăng N, thị trấn V, huyện H, thành phố Hà Nội, tạm trú tổ 10A, phường Đ, thành phố Bđến chơi ngồi nói chuyện cùng nhau. Trong lúc nói chuyện, Triều sử dụng số điện thoại 0912.912.377 nhắn tin mua các số đề bộ 60/50N gồm các số: 06, 60, 56, 65, 10, 01, 15, 51 tương ứng với số tiền 400.000₫ *(bốn trăm nghìn đồng)* và gửi đến số điện thoại 0964.237.473 của N và số điện thoại 0989.022.123 của H, nhận được tin nhắn, N cầm điện thoại lên xem nH không nhắn tin lại. Nhắn tin xong, Triều lấy từ trong túi quần ra tờ tiền mệnh giá 500.000₫ *(năm trăm nghìn đồng)* đưa cho N và nói "đánh với cả hai" ý nói cả N và H, N cầm tiền và đưa luôn cho H đồng thời giơ điện thoại có nội dung tin nhắn của Triều lên cho H xem và nói "chuyển luôn cho ông", H nhận tờ tiền mệnh giá 500.000₫ và ngồi chơi một lúc thì đi về trước, N về sau. Do Triều, N và H chơi thân với nhau nên Triều chỉ đưa cho N và H 500.000₫ (*năm trăm nghìn đồng),* thực tế trên tin nhắn Triều mua số đề với N và H mỗi người là

400.000₫ (*bốn trăm nghìn đồng),* tổng là 800.000₫ (*tám trăm nghìn đồng).* Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 47 phút đến 18 giờ 08 phút ngày 26/01/2021, N đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy note 4, lắp sim số thuê bao: 0964.237.473 để nhận 04 (bốn) tin nhắn và đã đồng ý bán số lô, số đề cho Ngô Thị T các số lô: 32, 34, 43, 23, 47, 12, 21, 91, 92, 93, 48, 84, 58, 76, 67, 37, 78, 87, 11, 44; số đề: 91, 92, 93, 63, 98, 65, 55, 56, 53, 03, 30, 53, 35, 64, 36; số ba càng: 791; lô xiên 3: 15-37-45 tướng ứng với số tiền 17.822.000₫ *(mười bảy triệu, tám trăm hai mươi hai nghìn đồng),* sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc, T trúng Tổng số tiền 20.800.000₫ *(hai mươi triệu, tám trăm nghìn đồng).* Số tiền N đánh bạc với T trong ngày 26/01/2021 là: 17.822.000₫ + 20.800.000₫ = 38.622.000₫ (*ba mươi tám triệu, sáu trăm, hai mươi hai nghìn đồng).* Như vậy, tổng số tiền Trần Hoài N đánh bạc hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Đức T và Ngô Thị T trong ngày 26/01/2021 là: 400.000₫+38.622.000₫= 39.022.000₫ *(ba mươi chín triệu, không trăm hai mươi hai nghìn đồng).*

Sau khi bán các số lô, số đề cho T và Triều, N chuyển toàn bộ số lô, số đề trên đến số thuê bao 0869.816.925 của Nguyễn Văn H tương ứng với số tiền 38.946.000đ (*ba mươi tám triệu, chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng),* mục đích để hưởng lợi số tiền chênh lệch 76.000₫ (*bảy sáu nghìn đồng*) do giữa N và H thỏa thuận 01 điểm lộ N bán là 21.600d *(hai mốt nghìn sáu trăm)*, hưởng lợi 100đ/01 điểm lô, N mua đề với H chi trả là 71% (hưởng lợi 1%), 03 càng 71,5% (hưởng lợi 0,5%), lô xiên 58% (hưởng lợi 16%). Số tiền N chuyển bảng cho H (đã bao gồm tiền trúng Tổng) là: 38.946.000₫ *(ba mươi tám triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).*

Ngoài ra N còn tự đánh với H các số đề: 08,09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 31, 32, 33, 36, 39, 40, 41, 45, 49, 50, 51, 52, 54, 58, 59, 60, 61, 64, 69, 70, 71, 75, 79, 80, 81, 85, 89, 90, 94, 95, 96, 97, 99 tương ứng với số tiền: 2.750.000₫ *(hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*. Sau khi có kết quả xổ số miền bắc, N trúng Tổng số tiền 3.500.000₫ *(ba triệu năm trăm nghìn đồng).* Như vậy, số tiền N đánh bạc với H là 38.946.000₫ + 2.750.000₫ + 3.500.000₫ = 45.196.000₫ *(bốn mươi năm triệu, một trăm chín mươi sáu nghìn đồng),* H phải chịu trách nhiệm về số tiền này.

Tổng số tiền Trần Hoài N đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề ngày 26/01/2021 (đã bao gồm tiền trúng Tổng) là: 39.022.000₫ (đánh với T, Triều); 6.250.000đ (đánh với H) = 45.272.000d (bốn mươi năm triệu, hai trăm, bảy mươi hai nghìn đồng).

4. Đối với Bàn Văn M, sinh năm 1961, trú tại tổ dân phố C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn: Hồi 17 giờ 35 phút ngày 26/01/2021, M sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh có lắp thẻ sim số 0372.997.643 để gọi điện đến số thuê bao 0973.331.182 (M lưu tên trong danh bạ điện thoại là "cothunganson") của Triệu Thị T, sinh năm 1968, trú tại Khu II, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn để mua các số đề, tuy nhiên Hoàng Thiên S, sinh năm 1992 (con trai bà T) là người nghe điện thoại. M hỏi mua các số đề và được S đồng ý bán gồm các số đề như sau: 00, 01, 05, 06, 51, 61, 44 mỗi số mua 100.000₫; 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90, 40, 41, 42, 43,

44, 45, 46, 47, 48, 49, 04, 14, 24, 34, 54, 64, 74, 84, 94, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 07, 17, 27, 37, 47, 57, 67, 87, 97, 10, 50, 60, 32, 23, 14, 41, 87, 78, 77, 16, 15, 66, 11, 19, 91, 94, 49 mỗi số mua 50.000đ. Tổng số tiền M mua số đề với S là: 4.450.000đ *(bốn triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng).* Sau khi có kết quả xổ số mở Tởng ngày 26/01/2021, M trúng Tởng số đề 79 tương ứng với số tiền là 3.500.000đ *(ba triệu, năm trăm nghìn đồng).*

Tổng số tiền Bàn Văn M đánh bạc với Hoàng Thiên S trong ngày 26/01/2021 là: 4.450.000đ+3.500.000đ= 7.950.000đ *(bảy triệu, chín trăm, năm mươi nghìn đồng).*

5. Đối với Hoàng Thiên S, sinh năm 1992, trú tại Khu 2, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn: Trong khoảng thời gian từ 17 giờ đến 17 giờ 35 phút, ngày 26/01/2021, S đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XSMax màu vàng, lắp sim có số thuê bao 0965039459 và điện thoại nhãn hiệu Philips V377 lắp sim có số thuê bao 0971256388 và 0366.880132 để bán và mua số lô, số đề cho nhiều người, cụ thể như sau: Hồi 17 giờ 35 phút ngày 26/01/2021, S bán số đề cho Bàn Văn M với tổng số tiền là: 7.950.000đ triệu, chín trăm, năm mươi nghìn đồng), đã bao gồm tiền trúng Tởng.

Ngày 26/01/2021, S sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu iPhone lắp số thuê bao: 0971.271.292 và 0965.039.459 có đăng ký tài khoản Zalo để nhận tin nhắn Zalo và cuộc gọi bán các số lô, số đề cho Triệu Thị T, sinh 1968, trú tại Khu 2, xã V, huyện N - mẹ của S gồm các số đề: 14, 54, 45; 10, 98, 76, 77; số xiên ba 82-57 79, 47-19-84. Tổng số tiền S bán cho T là: 700.000đ *(bảy trăm nghìn đồng).* Các số đề trên không trúng Tởng.

Hồi 17 giờ 22 phút ngày 26/01/2021, S sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu thoại 0989.314.436 (lưu tên trong danh bạ điện thoại là "A T") của Hà Văn T, sinh năm 1965, trú tại tiểu khu 3, thị trấn N, huyện N, bán cho Toản các số lô: 10, 59 77 mỗi số 10 điểm, mỗi điểm lô bán số tiền là 23.000đ *(hai mươi ba nghìn đồng*). Tổng số tiền S bán số lô cho Toản là: 690.000đ *(sáu trăm chín mươi nghìn đồng).* Các số lô trên không trúng Tởng.

Khoảng hơn 17 giờ ngày 26/01/2021, khi S đang ở nhà thì có 02 (hai) người đàn ông lạ mặt không biết tên, tuổi, địa chỉ đến hỏi mua trực tiếp các số lô: 71, 49, 53 và đưa cho S tổng số tiền là: 675.000đ (*sáu trăm bảy năm nghìn đồng).* Sau khi có kết quả xổ số thì các số lô số 71, 49 trúng Tởng số tiền là: 1.600.000đ *(một triệu, sáu trăm nghìn đồng).* Số tiền bán số lô của S cho hai người không biết tên, tuổi, địa chỉ là: 675.000đ + 1.600.000đ= 2.275.000đ (*hai triệu, hai trăm, bảy mươi năm nghìn đồng).*

Tổng số tiền bán số lô, số đề của Hoàng Thiên S trong ngày 26/01/2021 là: 700.000đ + 690.000đ + 7.950.000đ +2.275.00đ = 11.615.000đ *(mười một triệu, sáu trăm, mười năm nghìn đồng).*

Sau khi bán các số lô, số đề trên, S nhắn tin từ số thuê bao 0366.880132 lắp trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Philips chuyển một phần lớn các số lô, số đề trên đến số thuê bao 0869.816.925 của Nguyễn Văn H sinh năm 1987, trú tại số 1, đường Trần Đăng Ninh, thị trấn V, huyện H, thành phố Hà Nội; tạm trú tổ 10A, phường Đ, thành phố B(S lưu tên trong danh bạ điện thoại là "2021 H") tương ứng với số tiền 10.731.000đ *(mười triệu, bảy trăm, ba mươi mốt nghìn*

đồng), đích hưởng mục lợi số tiền chênh lệch do giữa S và H thỏa thuận 01 điểm lô H bán là 21.700đ, hưởng lợi 1300đ/ 01 điểm lộ, S mua đề với H chỉ trả là 73% (hưởng lợi 27%). S giữ lại các số để tự chi trả gồm: xiên ba: 47-19-84; các số lô: 10, 59, 77; các số đề: 23, 32, 19, 91, 49, 94 tương ứng với số tiền 1.010.000đ (*một triệu, không trăm, mười nghìn đồng).*

Ngoài ra S tự mua với H gồm: xiên ba 10-43-30; các số đề: 01, 78, 07, 70, 67, 76, 37, 73, 47, 74, 04, 40, 48, 84, 87; 72, 19, 91, 18, 81, 82, 62, 19, 91, 10, 35, 04, 40, 22, 27, 72, 28, 88, 26, 28, 82, 15, 65, 42, 09, 90, 56, 65, 99 mỗi số 10.000đ: 59, 95, 00, 15, 51, 25, 52, 34, 43; mua kép gồm các số 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99. Tổng số tiền S tự mua thêm là: 1.435.000đ *(một triệu, bốn trăm, ba mươi năm nghìn đồng).* Số tiền Nguyễn Văn H phải chịu trách nhiệm khi đánh bạc Hoàng Thiên S trong ngày 26/01/2021 là: 10.731.000đ + 1.435.000đ = 12.166.000đ *(mười hai triệu, một trăm, sáu mươi sáu nghìn đồng).*

Tổng số tiền Hoàng Thiên S đánh bạc là: 13.050.000đ *(mười ba triệu, không trăm năm mươi ngìn đồng).* bao gồm cả tiền trúng Tởng, trong đó đánh với M là 7.950.000đ *(Bảy triệu, chín trăm, năm mươi nghìn đồng),* với T là *700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng),* với Toản là 690.000đ *(Sáu trăm chín mươi nghìn đồng),* với hai người không biết tên, tuổi, địa chỉ là*: 2.275.000đ (hai triệu, hai trăm bảy mươi năm nghìn đồng)* và với Nguyễn Văn H là 1.435.000đ *(một triệu, bốn trăm ba mươi năm nghìn đồng).*

Về hình thức đánh bạc, phương thức T toán: Các bị caó và người tham gia đánh bạc thỏa thuận sử dụng điện thoại di động nhắn tin cho nhau để mua bán số lô, số đề, lô xiên, ba càng. Sau khi bên bán nhận được tin nhắn thì sẽ nhắn tin trả lời lại là "Ok" hoặc nhắn số lượng tin đã nhận để đồng ý việc mua bán đó. Người mua số lô, số đề có thể chọn những hình thức đánh là đề hoặc lô và các hình thức khác với từng hình thức cụ thể sẽ có quy định tỷ lệ thắng, thua như sau:

- Đối với số đề: Người mua chọn con số bất kỳ từ 00 đến 99, khi có kết quả xổ số Miền Bắc mở Tởng trong ngày thì đối chiếu, nếu số đã mua trùng với hai chữ số cuối của giải đặc biệt thì là trúng đề, còn lại là không trúng. Nếu trúng đề thì người bán số đề phải trả Tởng cho người mua theo tỉ lệ 1 ăn 70 tức là trả Tởng số tiền 70.000đ *(bảy mươi nghìn đồng)* nếu số trúng Tởng được người chơi mua với số tiền là 1.000đ *(một nghìn đồng);*

- Đối với ba càng: Người mua chọn con số bất kỳ từ 000 đến 999, khi có kết quả xổ số Miền Bắc mở Tởng trong ngày thì đối chiếu, nếu số đã mua trùng với ba chữ số cuối của giải đặc biệt thì trung Tởng và người bán phải trả Tởng gấp 350 lần số tiền đã mua;

- Đối với số lô: Người mua chọn con số bất kỳ từ 00 đến 99, khi có kết quả xổ số Miền Bắc mở Tởng trong ngày thì đối chiếu, nếu số đã mua trùng với hai chữ số cuối của bất kỳ giải nào (từ giải đặc biệt đến giải bảy) thì là trúng lô, còn lại là không trúng Nếu trúng một điểm lô (một điểm lô bán cao nhất là 24.000đ) thì người bán số lô phải tra Tởng cho người mua là 80.000đ (*tám mươi nghìn đồng);*

- Đối với hình thức lô xiên thì người mua chọn các cặp số lô (có thể là xiên 2, xiên 3 hoặc xiên 4), nếu các cặp số lô đã chọn đều trúng Tởng thì sẽ trúng lô

xiên. Trong vụ án, bị can và người chơi chỉ đánh lô xiên 3, nếu trúng xiên 3 thì người bán phải trả Tởng cho người mua gấp 40 *(bốn mươi)* lần số tiền đã bán;

Ngày 26/01/2021, sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc thì hành vi đánh bạc của các bị cáo và những người chơi mới bị phát hiện, chưa T toán tiền cho nhau, nên các bị cáo và người chơi chưa được hưởng lợi từ việc đánh bạc. Riêng bị cáo Hoàng Thiên S ngày 26/01/2021 đã nhận trực tiếp với 02 người đàn ông lạ mặt số tiền 675.000đ *(sáu trăm, bảy mươi năm nghìn đồng).*

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với kết quả kiểm tra tin nhắn còn lưu giữ trên điện thoại di động và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSBK-P1 ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo: Trần Hoài N, Ngô Thị T về tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại khoản 1, Điều 322 Bộ luật hình sự. Điều Luật có nội dung:

"1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

b) Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên;

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Hoàng Thiên S và Bàn Văn M phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1, Điều 321, Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

"*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nH đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Trần Hoài N, Ngô Thị T về tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại khoản 1, Điều 322 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn D, Hoàng Thiên S và Bàn Văn M phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1, Điều 321, Bộ luật hình sự.

** Về hình phạt, đề nghị xử phạt:*

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 xử phạt bị cáo Trần Hoài N mức án từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án

treo, thời gian thử thách 36 đến 48 tháng. Phạt bổ sung đối với bị cáo N là phạt tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 xử phạt bị cáo Ngô Thi T mức án từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo, kinh tế khó khăn.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn D phạt tiền từ 35.000.000đ (Ba mươi năm triệu đồng) đến 40.000.000đ (Bốn mười triệu đồng);

Hoàng Thiên S phạt tiền từ 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) đến 35.000.000đ (Ba mươi năm triệu đồng);

Bàn Văn M phạt tiền từ 25.000.000đ (Hai mươi năm triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

** Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền các bị cáo đánh bạc, cụ thể:*

- Buộc bị cáo Trần Hoài N nộp lại số tiền đã đánh bạc với Nguyễn Văn H là 2.750.000đ *(hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*

- Buộc bị cáo Ngô Thị T nộp lại số tiền đánh bạc với Trần Hoài N là 9.867.000đ *(chín triệu, tám trăm sáu bảy nghìn đồng)*.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn D nộp lại số tiền đã đánh bạc với Ngô Thị T là 8.100.000đ (tám triệu một trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Hoàng Thiên S nộp lại số tiền đã đánh bạc với Nguyễn Văn H là 1.435.000đ *(một triệu, bốn trăm, ba mươi năm nghìn đồng)*.

- Buộc bị cáo Bàn Văn M nộp lại số tiền đã đánh bạc với Hoàng Thiên S là 4.450.000đ *(bốn triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng).*

- Buộc người liên quan Triệu Thị T nộp lại số tiền đã đánh bạc với Hoàng Thiên S là 700.000đ *(bảy trăm nghìn đồng)*

- Buộc người liên quan Hà Văn T nộp lại số tiền đã đánh bạc với Hoàng Thiên S là 690.000đ *(sáu trăm chín mươi nghìn đồng)*

- Truy thu số tiền 675.000đ *(sáu trăm, bảy năm nghìn đồng)* do phạm tội mà có của bị cáo Hoàng Thiên S.

** Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106/BLTTHS 2015:*

* Tịch thu hóa giá, xung quỹ nhà nước vật chứng gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Fami P20 màu xanh, bàn phím cứng, đã qua sử dụng, lắp 01 SIM điện thoại số thuê bao: 0372997643 của bị can Bàn Văn M.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 4 màu trắng, đã qua sử dụng, lắp 01 sim có số thuê bao: 0964237473; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 màu xanh, đã qua sử dụng, lắp 02 sim có số thuê bao: 0975745777 và 0914668939 của bị can Trần Hoài N.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 màu xanh, đã qua sử dụng, lắp 01 sim có số thuê bao: 0912912377 của Nguyễn Đức T.

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 222 màu đen đã qua sử dụng, lắp 01 (một) sim có số thuê bao: 0363179584 của bị can Ngô Thị T.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 màu xanh, đã qua sử dụng, lắp 01 sim có số thuê bao: 0972464076 của bị can Nguyễn Văn D.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh nhạt, đã qua sử dụng, lắp 02 sim có số thuê bao: 0973319182 và 0968831166 của Triệu Thị T.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu đen, đã qua sử dụng, lắp 01 sim có số thuê bao: 0989314436 của Hà Văn T.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A71 màu vàng, đã qua sử dụng, lắp 02 sim có số thuê bao: 0985149489 và 0827270988 của Đặng Thị T.

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu iPhone XSMax màu vàng, đã qua sử dụng, lắp 02 sim có số thuê bao: 0971271292 và 0965039459; 01 điện thoại nhãn hiệu Philips V377 đã qua sử dụng, lắp 02 sim có số thuê bao: 0971256388 và 0366880132 của bị can Hoàng Thiên S.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 222 màu đen, đã qua sử dụng, lắp 01 sim có số thuê bao: 0985935232.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng, lắp 01 sim có số thuê bao: 0911893670.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Philips S398 màu đen, đã qua sử dụng, bên trong không gắn sim.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 màu xanh, đã qua sử dụng, lắp 02 sim có số thuê bao: 0359077281; 0383330127.

** Tịch thu tiêu hủy vật chứng:*

+ 01 (một) quyển sổ màu vàng, bìa đã bị rách nham nhở có ghi chữ "Sổ kết quả xổ số kiến thiết từ tháng 09 năm 2017"

+ 01 (một) tờ giấy A4, một mặt có ghi chữ "Trung tâm Y tế huyện Ngân S", một mặt ghi "26/1, Kép $x10^n$".

+ 01 (một) tờ giấy A4, ghi: Bảng kê dự Tổng XS lô tô, họ tên đại lý: Triệu Thị T, mã số: 6125, ký hiệu: BT123, có các chữ số viết tay.

- Tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo Hoàng Thiên S số tiền 9.270.000đ *(chín triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng)*; bị cáo Bàn Văn M số tiền 4.000.000đ *(bốn triệu đồng)*; bị cáo Trần Hoài N số tiền 5.000.000đ *(năm triệu đồng)* theo các biên lai thu tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn.

Về án phí: Các bị cáo Trần Hoài N, Ngô Thị T, Nguyễn Văn D, Hoàng Thiên S và Bàn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong lời nói sau cùng, tất cả các bị cáo đều mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên toà, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân. Lời khai của các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 24 phút đến 17 giờ 58 phút ngày 26/01/2021, Trần Hoài N, Ngô Thị T, Nguyễn Văn D, Hoàng Thiên S và Bàn Văn M đã sử dụng điện thoại di động của mình để đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề qua tin nhắn. Cụ thể như sau:

Trần Hoài N đánh bạc với Ngô Thị T là 38.622.000đ *(ba mươi tám triệu, sáu trăm, hai mươi hai nghìn đồng)*, với Nguyễn Đức T là 400.000đ *(bốn trăm nghìn đồng),* sau đó N chuyển toàn bộ số lô, số đề của T, Triều cho Nguyễn Văn H tương ứng với số tiền 38.946.000đ (*ba mươi tám triệu, chín trăm bốn sáu nghìn đồng),* để hưởng lợi số tiền chênh lệch 76.000d *(bảy mươi sáu nghìn đồng).* Ngoài ra N còn tự đánh với H thêm 6.250.000đ *(sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).* Tổng số tiền Trần Hoài N chịu trách nhiệm hình sự là 38.622.000đ + 400.000đ + 6.250.000đ 45.272.000đ *(bốn mươi năm triệu, hai trăm, bảy mươi hai nghìn đồng),* bao gồm cả tiền trúng Tởng.

Ngô Thị T đánh bạc với Nguyễn Văn D là: 20.050.000đ *(hai mươi triệu, không trăm, năm mươi nghìn đồng),* trong số tiền trên, T chuyển cho Trần Hoài N tương ứng với số tiền 19.945.000đ *(mười chín triệu, chín trăm, bốn mươi năm nghìn đồng)* hưởng lợi số tiền chênh lệch 105.000đ *(một trăm linh năm nghìn đồng).* Ngoài ra T còn tự đánh với N thêm 18.667.000đ *(mười tám triệu, sáu trăm sáu bảy nghìn đồng).* Tổng số tiền Ngô Thị T chịu trách nhiệm hình sự là 20.050.000đ + 18.667.000đ = 38.727.000đ *(ba mươi tám triệu, bảy trăm, hai mươi bảy nghìn đồng),* bao gồm cả tiền trúng Tởng.

Nguyễn Văn D đánh bạc với người tên D, Hoàn 1.400.000đ *(một triệu, bốn trăm nghìn đồng),* trong số tiền trên, D chuyển cho T 1.350.000đ *(một triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng),* để hưởng lợi số tiền chênh lệch 50.000đ *(năm mươi nghìn đồng).* Ngoài ra D còn tự đánh với T thêm 18.700.000đ *(mười tám triệu, bảy trăm nghìn đồng).* Tổng số tiền Nguyễn Văn D chịu trách nhiệm hình sự là 1.400.000đ + 18.700.000đ = 20.100.000đ *(hai mươi triệu, một trăm nghìn đồng)* bao gồm cả tiền trúng Tởng.

Hoàng Thiên S đánh bạc tổng số tiền là 13.050.000đ *(mười ba triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng)* bao gồm cả tiền trúng Tởng, trong đó đánh với M là 7.950.000đ (*bảy triệu, chín trăm, năm mươi nghìn đồng),* với T là 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*), với Toản là 690.000đ *(sáu trăm, chín mươi nghìn đồng*), với hai người không biết tên, tuổi, địa chỉ là: 2.275.000đ *(hai triệu, hai trăm, bảy mươi năm nghìn đồng)* và với Nguyễn Văn H là 1.435.000đ *(một triệu, bốn trăm, ba mươi năm nghìn đồng).*

Bàn Văn M đánh bạc với Hoàng Thiên S là 7.950.000đ *(bảy triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng)* bao gồm cả tiền trúng Tởng.

Hành vi đã nêu trên của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội tội "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 322 và tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến trật tự công cộng ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong dư luận quần chúng. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều nhận thức được rõ việc đánh bạc qua hình thức ghi số lô, số đề là vi phạm pháp luật, song các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, do đó cần thiết phải xử lý nghiêm khắc bằng các chế tài hình sự mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

** Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Quá trình điều tra, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Hoàng Thiên S, Bàn Văn M đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* theo quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Hoàng Thiên S đã nộp số tiền 9.270.000đ (chín triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng); Bàn Văn M nộp số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng); Trần Hoài N nộp số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Hoàng Thiên S có ông nội là ông Hoàng Văn Phùng được tặng Tởng "Huân chưởng kháng chiến"; bị cáo Trần Hoài N có bố đẻ là Trần Văn C, mẹ đẻ là Cáp Thị Đ, bố vợ là Nguyễn Văn T được tặng Tởng "Huân chương kháng chiến". Bị cáo Nguyễn Văn D có bố là Nguyễn Văn V được tặng "Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba". Nên các bị cáo Hoàng Thiên S, Trần Hoài N, Nguyễn Văn D được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

** Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.*

[5] Xét vai trò, mức độ chịu trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị các đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, xét thấy lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Đối với bị cáo Trần Hoài N là T ký ghi và chuyển bảng lô, đề cho Nguyễn Văn H là đồng phạm với H về Tổ chức đánh bạc nhằm hưởng phần chênh lệch từ việc bán số lô, số đề. Do đó, Trần Hoài N phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác. Đối với bị cáo Ngô Thị T là T ký ghi và chuyển bảng lô, đề cho N, là đồng phạm với N về Tổ chức đánh bạc nhằm hưởng phần chênh lệch từ việc bán số lô, số đề. Do đó, Ngô Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự thứ hai trong vụ án.

Đối với các bị cáo Trần Hoài N và Ngô Thị T, xét thấy các bị cáo có nhân thân tố, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối chiếu với quy định tại Nghị quyết 01 về hướng dẫn quy định án treo thì các bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định. Hơn nữa, bị cáo T cũng cung cấp tài liệu là Giấy ra viện và tóm tắt hồ sơ bệnh án thể hiện bị cáo T đang phải điều trị bệnh Ung T phổi di căn màng phổi. Do đó, HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tù nH cho hưởng án treo đối với các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Hoàng Thiên S và Bàn Văn M là người trực tiếp thực hiện hành vi Đánh bạc. Do đó, các bị cáo D, S, M phải chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn các bị cáo Trần Hoài N và Ngô Thị T. Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và không phải chịu tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, đủ khả năng tự cải tạo, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự do vậy áp dụng hình phạt chính là phạt tiền là đủ sức răn đe và phòng ngừa giáo dục chung.

Trong vụ án các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ nên không áp dụng Điều 17 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Đối với bị cáo Trần Hoài N thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích hưởng lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đối với bị cáo Ngô Thị T thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích hưởng lợi, tuy nhiên bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo không có điều kiện thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Hoàng Thiên S, Bàn Văn M đã đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội còn có giá trị sử dụng tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước;

Đối với các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng tịch thu, tiêu hủy.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án các tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

[8] Về áp dụng các biện pháp tư pháp khác:

* Truy thu số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc và tổ chức đánh bạc để sung ngân sách nhà nước, cụ thể:

- Bị cáo Trần Hoài N số tiền là 3.150.000đ (*Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).*

- Bị cáo Ngô Thị T số tiền là 9.867.000đ (*Chín triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).*

- Bị cáo Nguyễn Văn D số tiền là 6.700.000đ *(Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).*

- Bị cáo Hoàng Thiên S số tiền là 1.435.000đ *(Một triệu bốn trăm ba mươi năm nghìn đồng).*

- Bị cáo Bàn Văn M số tiền là 4.450.000đ (*Bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Thị T số tiền là 700.000đ *(Bảy trăm nghìn đồng).*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Văn T số tiền là 690.000đ *(Sáu trăm chín nghìn đồng).*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đức T số tiền là 800.000đ *(Tám trăm nghìn đồng).*

[9] Trong vụ án này còn có:

Đối với Nguyễn Văn H, sinh năm 1987, trú tại số 1, Trần Đăng Ninh, trấn V, huyện H, thành phố Hà Nội, quá trình điều tra xác định: Chiều ngày 26/01/2021, H sử dụng các số thuê bao di động 0869.816.925 và 0989.022.123 để nhận tin nhắn và đồng ý bán các số lô, số đề cho các bị can Trần Hoài N; Nguyễn Đức T và Hoàng Thiên S (chi tiết cụ thể đã nêu tại phần nội dung Cáo trạng) với tổng số tiền là: 45.196.000đ (bán cho N) + 12.166.000đ (bán cho S) + 400.000đ (bán cho Triều) = 57.762.000đ (*năm mươi bảy triệu, bảy trăm, sáu mươi hai nghìn đồng)*. Ngày 09/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ra quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn H về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại khoản 1, Điều 322 Bộ luật hình sự với vai trò là người chủ mưu, cầm đầu đánh bạc và tổ chức đánh bạc trên. Hiện Nguyễn Văn H đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 06/10/2021 Cơ quan CSĐT đã ra quyết định truy nã đối với H, ngày 20/10/2021 Cơ quan điều tra ra quyết định tách vụ án, bị can đối với Nguyễn Văn H và các vật chứng liên quan (gồm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro max đã qua sử dụng; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ nhựa màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 đã qua sử dụng; 01 (một) quyển sổ ghi chép, bìa màu xanh trắng trong sổ có ghi nhiều số tự nhiên của Nguyễn Thị Thu T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6, số máy MG4H2T/A; Số seri C39ND5CEG5MT, đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh kính cường lực màn hình điện thoại màu đen, bị vỡ nhiều vết dạn nứt kích Tóc 15cm x 71xm; 01 (một) chiếc ốp điện thoại bằng nhựa màu đen; 04 mảnh vỡ xác định là mảnh vỡ điện thoại đi đông gồm: 01 (một) màn hình, 01 (một) ốp lưng, 01 pin nhãn hiệu Sam sung, 01 (một) mảnh mặt lưng điện thoại; 01 (một) mảnh vỡ điện thoại màu vàng hồng; 01 (một) xe môtô nhãn hiệu HONDA, số loại SH 125i, màu S đỏ đen, biển kiểm soát 29Y3 341.83) — tổng số 03 (ba) khoản, khi bắt được bị can sẽ xử lý theo quy định pháp luật. Đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục xem xét xử lý đối với H khi có đủ căn cứ và làm rõ việc các bị cáo thực hiện hành vi ghi số lô, số đề chuyển cho Nguyễn Văn H nhằm hưởng phần chênh lệch từ việc bán số lô, số đề, Hội đồng xét xử xác định Nguyễn Văn H là chủ đề, là người nhận bảng số lô, số đề từ các bị cáo N, T và chịu trách nhiệm trả Tổng, do vậy cần tịch thu của Nguyễn Văn H số tiền, cụ thể:

+ Trần Hoài N chuyển toàn bộ số lô, số đề cho H số tiền là 38.946.000đ (*ba mươi tám triệu, chín trăm bốn sáu nghìn đồng).*

+ Hoàng Thiên S chuyển số lô, số đề cho H số tiền là 10.731.000đ *(mười triệu, bảy trăm, ba mươi mốt nghìn đồng).*

+ Nguyễn Đức T đánh số đề với H là 400.000₫ (Bốn trăm nghìn đồng)

Tổng số tiền N và S chuyển số lô, số đề cho H, Triều đánh đề với H số tiền là 38.946.000₫ + 10.731.000₫ + 400.000đ = 50.077.000đ *(Năm mươi triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn đồng)*

Tuy nhiên, hiện nay Nguyễn Văn H đang bỏ trốn và bị truy nã. Do vậy, khi nào bắt được Nguyễn Văn H sẽ xử lý đối với số tiền 50.077.000đ *(Năm mươi triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn đồng)* nêu trên.

- Đối với người phụ nữ tên T, trú tại thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn: Quá trình điều tra xác định, Ngô Thị T khai vào hồi 17 giờ 44 phút ngày 26/01/2021, T sử dụng điện thoại nhắn tin đến số thuê bao 0899.275.792 T lưu tên trong danh bạ điện thoại là "T", trú tại thành phố Bắc Kạn để mua các số lô, số đề: 44 x 100.000₫; 26,62,14,41,81 mỗi số 50.000₫; 04, 40, 18, 08, 80, 17, 71, 26, 62, 44, 35, 53,99 mỗi số 20.000đ. Các số lô: 43 x 70 điểm; 32,78,74 mỗi số 20 điểm; 37, 23, 51 mỗi số 15 điểm; 4, 23 mỗi số 10 điểm. Mỗi số lô T mua với T số tiền là 22.000đ, nếu trúng Tởng thì T trả cho T theo tỉ lệ 01 điểm lô được 80.000đ. Tổng số tiền T mua số lô, số đề với T trong ngày 26/01/2021 (tính cả tiền trúng Tởng) là: 7.490.000₫ (bảy triệu, bốn trăm chín mươi nghìn đồng). T chỉ biết T là người ở thành phố Bắc Kạn nH không biết họ, tên đệm, năm sinh, địa chỉ cụ thể, nên không đủ cơ sở xác định làm rõ người phụ nữ tên T trên là ai, ở đâu. Cơ quan điều tra có văn bản đề nghị Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (VIETTEL) cung cấp thông tin của chủ thuê bao số điện thoại 0899.275.792, đến nay chưa nhận được kết quả trả lời. Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác M, điều tra làm rõ và xử lý sau. Vì vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Đối với các cá nhân đã thực hiện hành vi mua số lô, số đề vào ngày 26/01/2021 gồm: Triệu Thị T sinh năm 1968, trú tại Khu 2, xã V, huyện N, có hành vi sau khi bán số đề, số xiên ba cho Đặng Thị T sinh năm 1989, trú tại thôn K, xã C, huyện N với số tiền 30.000đ (ba mươi nghìn đồng), Đào Quang K sinh năm 1986, trú tại thôn Khu 1, xã V, huyện N, với số tiền 150.000₫ (một trăm năm mươi nghìn đồng), Chu Đức V sinh năm 1989, trú tại thôn Bản Súng, xã V, huyện N với số tiền 500.000₫ (năm trăm nghìn đồng), Đinh Thị H sinh năm 1969, trú tại Khu 1, xã V, huyện N số tiền là 20.000₫ (hai mươi nghìn đồng). Tổng số tiền T đánh bạc là 700.000₫ (bảy trăm nghìn đồng), sau đó T chuyển toàn bộ số lô, đề cho bị can Hoàng Thiên S (T không được hưởng lợi); Nguyễn Đức T sinh năm 1971, trú tại tổ 9, phường P, thành phố B mua số đề với Trần Hoài N và Nguyễn Văn H số tiền 800.000₫ (tám trăm nghìn đồng). Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được thấy hành vi của những người trên không có yếu tố đồng phạm với các bị can trong vụ án; chưa có tiền án, tiền sự, số tiền đánh bạc trong ngày 26/01/2021 dưới 5.000.000₫ (năm triệu đồng), do đó không đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra bàn giao tài liệu có liên quan cho Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định. Đến nay Triệu Thị T, Hà Văn T, Nguyễn Đức T, Đặng Thị T, Đào Quang K và Đinh Thị H đều đã chấp hành xong việc nộp phạt vi phạm hành chính tại Kho bạc Nhà nước tính Bắc Kạn. Vì vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Đối với 02 (hai) N T niên đến mua số lô với Hoàng Thiên S trong buổi chiều ngày 26/01/2021, do S không biết 2 người T niên đó là ai, ở đây nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác M, xử lý. Tuy nhiên, các số lô của 02 T niên đã mua với S được S tổng hợp và gửi cho Nguyễn Văn H nên S vẫn phải chịu trách nhiệm về số tiền đã bán số lô cho 02 người T niên trên.

- Đối với người đàn ông tên D sử dụng số điện thoại 0984.883.565 lưu tên trong danh bạ điện thoại của Nguyễn Văn D là "D Lx Tỷ Mùi" và người đàn ông tên Hoàn sử dụng số điện thoại 0865.271.271 lưu tên trong danh bạ điện thoại của Nguyễn Văn D là "Hoan 388 Sim 2". Quá trình điều tra bị can Nguyễn Văn D khai nhận D và Hoàn là lái xe đường dài, thỉnh thoảng có vào nhà D uống nước nghỉ ngơi; D không biết họ, tên đệm, năm sinh, địa chỉ của hai người trên, nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác định làm rõ. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh có văn bản đề nghị Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (VIETTEL) cung cấp thông tin của chủ thuê bao số điện thoại 0984.883.565, 0865.271.271, đến nay chưa nhận được kết quả trả lời. Cơ quan CSĐT tiếp tục xác M, làm rõ và xem xét xử lý sau. Vì vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Đối với Nguyễn Thị Thu T (vợ của bị can Nguyễn Văn H), sinh năm 1988, trú tại Số 1, Trần Đăng N, thị trấn V, huyện H, thành phố Hà Nội. Qua điều tra xác định, Trang mở cửa hàng chăm sóc sắc đẹp cho phụ nữ và sinh sống cùng H tại số nhà 259, tổ 10A, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn. Quá trình sinh sống, Trang không biết việc H sử dụng điện thoại di động để đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề và cũng không được hưởng lợi từ việc bán số lô, số đề từ H, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý đối với Trang. Vì vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Trần Hoài N, Ngô Thị T phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Hoàng Thiên S và Bàn Văn M phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Hoài N 18 *(Mười tám)* tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 *(Ba mươi sáu)* tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Hoài N cho Ủy ban nhân dân phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Trần Hoài N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

+ Áp dụng điểm c3 khoản 1 Điều 322, điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Ngô Thị T

15 *(Mười năm)* tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 *(Ba mươi)* tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Thị T cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Ngô Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ công dân từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Hoàng Thiên S số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Bàn Văn M số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

2. Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt tiền bị cáo Trần Hoài N 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu hóa giá sung Ngân sách nhà nước các tài sản liên quan đến việc phạm tội sau:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Fami P20 màu xanh, bàn phím cứng, đã qua sử dụng, lắp 01 SIM điện thoại số thuê bao: 0372997643 của bị cáo Bàn Văn M.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 4 màu trắng, đã qua sử dụng, lắp 01 sim có số thuê bao: 0964237473; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 màu xanh, đã qua sử dụng, lắp 02 sim có số thuê bao: 0975745777 và 0914668939 của bị cáo Trần Hoài N.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 màu xanh, đã qua sử dụng, lắp 01 sim có số thuê bao: 0912912377 của Nguyễn Đức T.

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 222 màu đen đã qua sử dụng, lắp 01 (một) sim có số thuê bao: 0363179584 của bị cáo Ngô Thị T.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 màu xanh, đã qua sử dụng, lắp 01 sim có số thuê bao: 0972464076 của bị cáo Nguyễn Văn D.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh nhạt, đã qua sử dụng, lắp 02 sim có số thuê bao: 0973319182 và 0968831166 của Triệu Thị T.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu đen, đã qua sử dụng, lắp 01 sim có số thuê bao: 0989314436 của Hà Văn T.

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu iPhone XSMax màu vàng, đã qua sử dụng, lắp 02 sim có số thuê bao: 0971271292 và 0965039459; 01 điện thoại nhãn hiệu Philips V377 đã qua sử dụng, lắp 02 sim có số thuê bao: 0971256388 và 0366880132 của bị cáo Hoàng Thiên S.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A71 màu vàng, đã qua sử dụng, lắp 02 sim có số thuê bao: 0985149489 và 0827270988 của Đặng Thị T.

3.2. Tịch thu, tiêu hủy những vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội và vật chứng không có giá trị theo quy định của pháp luật, cụ thể:

+ Tất cả các sim điện thoại kèm theo các máy điện thoại mà các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc nêu trên.

+ 01 (một) tờ giấy A4, một mặt có ghi chữ "Trung tâm Y tế huyện Ngân S", một mặt ghi "26/1, Kép x10"".

+ 01 (một) tờ giấy A4, ghi: Bảng kê dự Tổng XS lô tô, họ tên đại lý: Triệu Thị T, mã số: 6125, ký hiệu: BT123, có các chữ số viết tay.

+ 01 (một) quyển sổ màu vàng, bìa đã bị rách nham nhở có ghi chữ "Số kết quả xổ số kiến thiết từ tháng 09 năm 2017".

3.3. Tạm giữ để bảo đảm thi hành án đối với các bị cáo, cụ thể:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Philips S398 màu đen, đã qua sử dụng, bên trong không gắn sim; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 222 màu đen, đã qua sử dụng, lắp 01 sim có số thuê bao: 0985935232; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng, lắp 01 sim có số thuê bao: 0911893670; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 màu xanh, đã qua sử dụng, lắp 02 sim có số thuê bao: 0359077281; 0383330127. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Ngô Thị T.

+ Số tiền 9.270.000đ (*Chín triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng)* nộp theo biên lai thu tiền số 02098 ngày 21/5/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Hoàng Thiên S.

+ Số tiền 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng)* nộp theo biên lai thu tiền số 02115 ngày 27/7/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Bàn Văn M.

+ Số tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* nộp theo biên lai thu tiền số 02132 ngày 13/10/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Trần Hoài N.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2020 giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

3.4. Truy thu số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc và tổ chức đánh bạc để sung ngân sách nhà nước, cụ thể:

- Bị cáo Trần Hoài N số tiền 3.150.000đ (*Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).*

- Bị cáo Ngô Thị T số tiền 9.867.000đ (*Chín triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).*

- Bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 6.700.000đ *(Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).*

- Bị cáo Hoàng Thiên S số tiền 1.435.000đ *(Một triệu bốn trăm ba mươi năm nghìn đồng).*

- Bị cáo Bàn Văn M số tiền 4.450.000đ (*Bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Thị T số tiền là 700.000đ

(Bảy trăm nghìn đồng).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Văn T số tiền là 690.000đ *(Sáu trăm chín nghìn đồng).*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đức T số tiền là 800.000đ *(Tám trăm nghìn đồng).*

4. Về Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Hoài N, Ngô Thị T, Nguyễn Văn D, Hoàng Thiên S và Bàn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Thi hành án HS;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hà Quang Huy